

ĐỀ ÁN
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng
và xây dựng Trường Chính trị tỉnh Bình Phước đạt chuẩn

PHẦN THỨ NHẤT
SỰ CẦN THIẾT, CĂN CỨ VÀ PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

I. Sự cần thiết xây dựng Đề án

Thứ nhất, yêu cầu đặt ra trong giai đoạn hiện nay cần xây dựng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức, đặc biệt là đội ngũ lãnh đạo, quản lý không chỉ chuyên nghiệp, có phẩm chất đạo đức tốt, có bản lĩnh chính trị mà còn đáp ứng yêu cầu về năng lực thực hiện nhiệm vụ, có trình độ, kỹ năng lãnh đạo, quản lý trên không gian số, bằng dữ liệu số trong thời đại cách mạng công nghiệp 4.0. Đây cũng là một trong các công việc cụ thể để thực hiện nội dung đột phá về nguồn nhân lực trong Chương trình hành động số 17-CTr/TU ngày 30/9/2021 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, nhiệm kỳ 2021-2026 và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Phước lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025. Nguồn nhân lực lãnh đạo, quản lý đóng vai trò quan trọng, chủ lực trong nguồn nhân lực nói chung. Đồng thời, Nghị quyết Đại hội XI của Đảng bộ tỉnh Bình Phước khẳng định: “*Nâng cao chất lượng đào tạo của Trường Chính trị*”¹ để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thời kỳ mới, phục vụ sự nghiệp phát triển tỉnh nhà. Chất lượng, hiệu quả làm việc của cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị góp phần quyết định thành công, hiện thực hóa khát vọng phát triển Bình Phước. Do đó, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cần đổi mới từ tư duy đến hành động; từ chương trình đến hình thức giảng dạy, học tập, rèn luyện, đánh giá; từ giảng viên đến học viên.

Thứ hai, để nâng cao chất lượng hệ thống trường chính trị cấp tỉnh, Ban Bí thư Trung ương đã ban hành Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 về Trường Chính trị chuẩn (gọi tắt là *Quy định số 11-QĐ/TW*), quy định Bộ tiêu chí rất cụ thể đánh giá trường chính trị chuẩn.

Năm 2017, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Quyết định 794-QĐ/TU về Đề án “Xây dựng và phát triển Trường Chính trị Bình Phước giai đoạn 2017 -

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bình Phước, Văn kiện Đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh Bình Phước lần thứ XI (nhiệm kỳ 2020 – 2025).

2020, tầm nhìn 2030”² (gọi tắt là Đề án 794). So với Bộ tiêu chí mới của Quy định số 11-QĐ/TW, mục tiêu và các tiêu chí, giải pháp, nguồn lực đặt ra trong Đề án 794 không còn đáp ứng yêu cầu. Do vậy, xây dựng Trường Chính trị tỉnh trở thành là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh, đồng thời là cơ quan nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, tư vấn chính sách, góp phần xây dựng Đảng và hệ thống chính trị ngày càng vững mạnh.

Thứ ba, xuất phát từ thực trạng, chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chưa cao; chưa có nhiều lớp bồi dưỡng theo nhu cầu công việc; số lượng các công trình, đề tài khoa học cấp tỉnh còn hạn chế, chất lượng của một số sản phẩm khoa học chưa cao; trình độ của một số giảng viên chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; cơ sở vật chất còn thiếu; các tiêu chí để đạt trường chuẩn mức 1, mức 2 còn thấp so với Quy định 11-QĐ/TW của Ban Bí thư.

Như vậy, việc ban hành **Đề án “Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng và xây dựng Trường Chính trị tỉnh Bình Phước đạt chuẩn”** là yêu cầu cấp thiết, cụ thể hóa kịp thời Quy định 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư Trung ương, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Phước lần thứ XI trong thực hiện chiến lược phát triển, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của tỉnh, góp phần quan trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả làm việc của cả hệ thống chính trị.

II. Những căn cứ xây dựng Đề án

1. Văn bản của Đảng

- Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư Trung ương về trường chính trị chuẩn;

- Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;

- Kết luận số 94-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương về tiếp tục đổi mới học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân;

- Nghị quyết số 32-NQ/TW, ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ lãnh đạo, quản lý;

- Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 09/10/2014 về công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030;

- Quy định số 57-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Ban Bí thư về đối tượng, tiêu chuẩn và phân cấp đào tạo lý luận chính trị;

² Đề án được ban hành kèm theo Quyết định số 794-QĐ/TU, ngày 09/10/2017 của Tỉnh ủy Bình Phước.

- Quy định số 164-QĐ/TW ngày 01/02/2013 của Bộ Chính trị về chế độ bồi dưỡng, cập nhật kiến thức đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp;
- Quy định số 09-QĐi/TW ngày 13/11/2018 của Ban Bí thư Trung ương quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Kết luận số 117-KL/TW ngày 20/11/2018 của Ban Bí thư (khoá XII) về công tác đào tạo, bồi dưỡng tại các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Phước lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 – 2025;
- Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 15/9/2020 của Tỉnh ủy về “Tầm nhìn chiến lược phát triển tỉnh Bình Phước đến năm 2030, tầm nhìn 2050”;
- Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 18/5/2021 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh đến năm 2025;
- Quy định số 18-QĐ/TU ngày 12/02/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Phước quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường chính trị;
- Quy định số 05-QĐi/TU ngày 17/5/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định tiêu chuẩn các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước;

2. Văn bản của Nhà nước

- Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008; Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức năm 2019 và Luật Viên chức năm 2019;
- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017;
- Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;
- Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;
- Quyết định số 979/QĐ-TTg ngày 21/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 – 2026;

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan trong hệ thống chính trị đến năm 2030;

- Quyết định số 587/QĐ-TTg ngày 17/5/2019 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh và các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giai đoạn 2019-2030;

- Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 18/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ đẩy mạnh bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý;

- Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 25/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016-2025.

III. Phạm vi, đối tượng, thời gian áp dụng

- Phạm vi áp dụng: Đề án áp dụng đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh tại trường chính trị và viên chức của Trường Chính trị tỉnh Bình Phước.

- Đối tượng áp dụng:

+ Trường Chính trị tỉnh và các cơ quan, tổ chức liên quan thực hiện Đề án.

+ Học viên học tại Trường Chính trị tỉnh.

- Thời gian áp dụng: trong giai đoạn 2022-2030.

PHẦN THỨ HAI THỰC TRẠNG XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN TRƯỜNG CHÍNH TRỊ GIAI ĐOẠN 2016-2021

I. Thực trạng xây dựng và phát triển Trường Chính trị tỉnh (đánh giá dựa trên 6 tiêu chí về xây dựng trường chính trị chuẩn)

1. Kết quả đạt được

1.1. Về thể chế, quy định

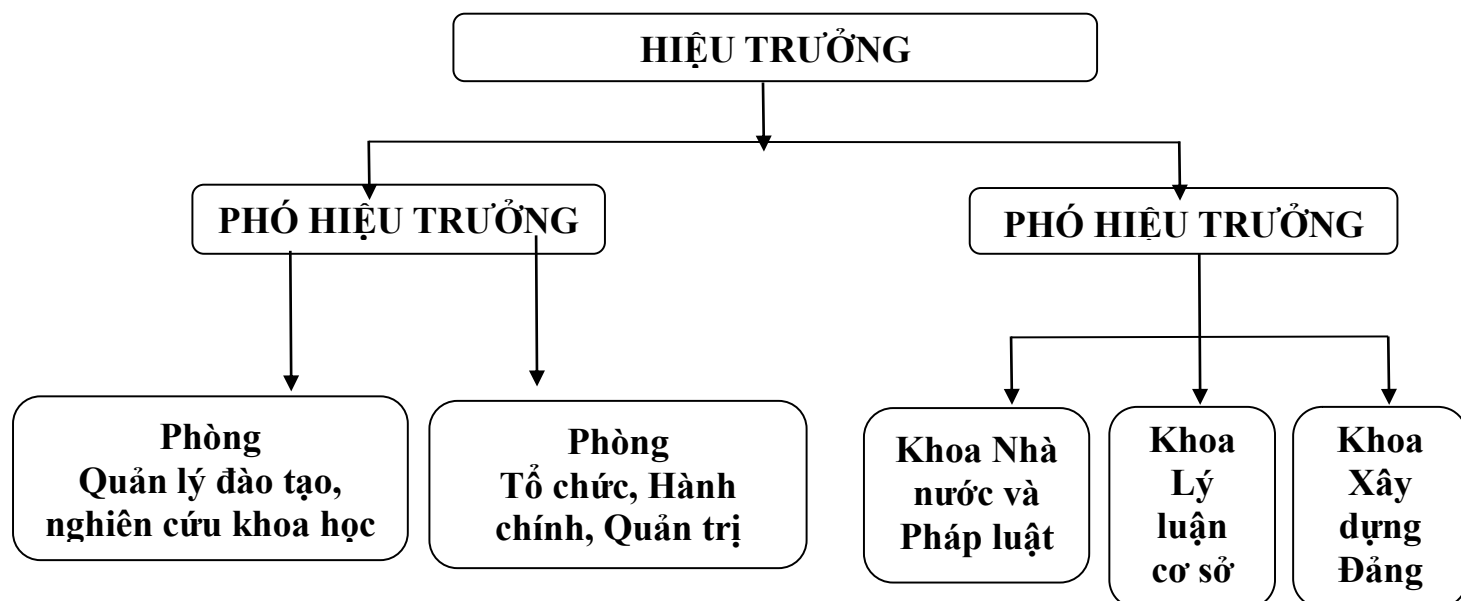
Trường đã xây dựng và ban hành các quy định, quy chế: Quy chế chi tiêu nội bộ; nội quy chung của cơ quan, nội quy lớp học, nội quy thư viện. Ngoài ra, đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng và hoạt động khoa học, Trường đã cụ thể hóa quy chế của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh bằng các quy định: Quy định

đào tạo Trung cấp LLCT-HC, Quy định về hoạt động nghiên cứu thực tế các lớp đào tạo và bồi dưỡng; Quy định về hoạt động thanh tra đào tạo, bồi dưỡng.

1.2. Hệ thống tổ chức, bộ máy và đội ngũ cán bộ, viên chức

*** Hệ thống tổ chức bộ máy**

Trường Chính trị tỉnh thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo Quy định số 09-QĐi/TW ngày 13/11/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng; Quy định số 18-QĐi/TU, ngày 12/02/2019 của Tỉnh ủy Bình Phước.



*** Về đội ngũ viên chức**

Theo Quyết định số 1141-QĐ/TU ngày 16/8/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Phước về những nội dung thực hiện Quyết định 999-QĐ/TU ngày 10/4/2018 của Tỉnh ủy đối với Trường Chính trị tỉnh, đến năm 2021, Trường Chính trị được giao 35 chỉ tiêu biên chế, đang thực hiện 31 chỉ tiêu biên chế, có 03 hợp đồng lao động chờ tuyển dụng viên chức (*Phụ lục 1*).

Trong các năm qua, Trường Chính trị phát huy tốt vai trò, nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, giảng viên, viên chức của trường, tăng cường giảng viên các khoa làm việc kiêm nhiệm ở các phòng hỗ trợ công tác quản lý; mời giảng viên thỉnh giảng trong tỉnh, Học viện Chính trị Khu vực II, Học viện cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh, các trường chính trị trong khu vực.

Để chủ động đội ngũ giảng viên của trường, nhu cầu biên chế đáp ứng công việc giảng dạy; nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, và tiêu chí trường chính trị chuẩn phải là 38 người, tăng 07 biên chế (chủ yếu là giảng viên) so với biên chế được giao hiện nay (*Phụ lục 1*).

- Số giảng viên của 3 khoa hiện nay là 15; tính cả số giảng viên kiêm nhiệm (gồm Ban giám hiệu, lãnh đạo các phòng, giảng viên ở các phòng) thì tổng giảng

viên là 21. Trong khi đó, nhu cầu cần thiết để có đội ngũ giảng viên đảm bảo đến năm 2025 đạt tiêu chí trường chính trị chuẩn mức độ I phải có 29 giảng viên (75% giảng viên trên tổng biên chế theo Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư Trung ương về trường chính trị chuẩn (*Phụ lục 3*).

- Về trình độ chuyên môn của đội ngũ viên chức nhà trường: có 01 tiến sĩ, 17 thạc sĩ trên tổng số 31 viên chức, 14 viên chức có trình độ cao cấp lý luận chính trị, 02 viên chức có trình độ sơ cấp lý luận chính trị (*Phụ lục 2*).

1.3. Công tác đào tạo, bồi dưỡng

Tính đến ngày 31/12/2021, tổng số cán bộ, công chức, viên chức trên toàn tỉnh là 23.396 người (trong đó cán bộ, công chức là 5.063 người, chiếm 21,64%; viên chức là 18.333 người, chiếm 78,36%). Cụ thể như sau³:

- *Trình độ chuyên môn*: Toàn tỉnh có 22 tiến sĩ, tỷ lệ 0,09%; 878 thạc sĩ, tỷ lệ 3,75%; 18.358 đại học, tỷ lệ 78,46%; 1.926 cao đẳng, tỷ lệ 8,23%; 2.171 trung cấp, tỷ lệ 9,28%.

- *Trình độ lý luận chính trị*: Toàn tỉnh có 1.475 người có trình độ cao cấp và cử nhân, tỷ lệ 6,30%; trung cấp 10.419 người, tỷ lệ 44,53%; sơ cấp 11.034, tỷ lệ 47,16%.

- *Trình độ Quản lý nhà nước*: Toàn tỉnh có 83 người có trình độ QLNN ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương, tỷ lệ 0,35%; ngạch chuyên viên chính và tương đương 2.469 người, tỷ lệ 10,55%; ngạch chuyên viên và tương đương 18.469 người, tỷ lệ 78,94%.

Về trình độ chuyên môn, trình độ lý luận chính trị và trình độ quản lý nhà nước của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh chưa đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn về ngạch, chức vụ, chức danh. Số cán bộ, công chức, viên chức có trình độ chuyên môn tiến sĩ, thạc sĩ; trình độ cao cấp lý luận chính trị và cử nhân chính trị; trình độ quản lý Nhà nước ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương còn thấp, chưa tương xứng với tổng số cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.

Trong giai đoạn 2016-2021: Trường đã tổ chức, phối hợp đào tạo, bồi dưỡng tăng quy mô cả về số lớp và số lượng học viên so với giai đoạn 2010 - 2015 (*Cụ thể tại Phụ lục 5*)

- Công tác đào tạo lý luận chính trị

Trong giai đoạn 2016 - 2021: Về cơ bản đáp ứng yêu cầu, góp phần quan trọng vào công tác chính trị, tư tưởng của các tổ chức đảng các cấp, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ cho các ban ngành và địa phương trong tỉnh. Trong đó, kết quả của công tác đào

³ Tỉnh ủy Bình Phước, Đề án số 05-ĐA/TU, ngày 12/7/2022 về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức Tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

tao, bồi dưỡng cũng đóng góp quan trọng trong việc nâng cao nhận thức chính trị, đạo đức lối sống, trình độ, kỹ năng công tác của cán bộ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới (*Phụ lục 5*)

1.4. Công tác nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế, tổng kết thực tiễn

*** Công tác nghiên cứu khoa học**

Trong giai đoạn 2016-2021: Có những bước chuyển biến rõ rệt, hoạt động nghiên cứu khoa học đang dần từng bước đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Nhà trường đã quan tâm đến công tác nghiên cứu khoa học như tổ chức hội thảo khoa học, tọa đàm khoa học, phát hành thông tin lý luận và thực tiễn, phát hành sách. Một số công trình nghiên cứu khoa học của nhà trường đã có từng bước những đóng góp nhất định trong công tác lý luận và tổng kết thực tiễn. Từ đó, chất lượng nghiên cứu khoa học đã góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy của giảng viên (*Phụ lục 7*).

*** Công tác nghiên cứu thực tế**

Trong giai đoạn 2016-2021: Nhà trường đã chú trọng đến công tác tổ chức đi nghiên cứu thực tế hàng năm và đi nghiên cứu thực tế có kỳ hạn tại cơ sở - xem đây là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng trong hoạt động chuyên môn của đội ngũ giảng viên nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy, chất lượng đào tạo, bồi dưỡng. (*Phụ lục 7*).

1.5. Xây dựng văn hóa trường Đảng, thực hiện kỷ luật, kỷ cương

Thực hiện nghiêm túc Quyết định số 5029/QĐ-HVCTQG ngày 26/10/2017 của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh ban hành quy định về ứng xử văn hóa. Trường đã ban hành và thực hiện Quy định số 65/QĐ-TCT ngày 23/02/2018 về chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức Trường Chính trị tỉnh Bình Phước.

1.6. Hệ thống cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật và tài chính

- *Về cơ sở vật chất*: Cơ bản được đầu tư xây dựng đồng bộ và hiện đại, đủ điều kiện cần thiết, đáp ứng yêu cầu phục vụ đào tạo, bồi dưỡng (*Phụ lục 8*).

- *Về công tác tài chính*: Cơ bản đáp ứng được yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của Trường.

2. Hạn chế, tồn tại

- *Đội ngũ viên chức*: Tỷ lệ giảng viên/tổng số viên chức chỉ đạt 67,74%; trình độ của một số giảng viên chưa đáp ứng so với yêu cầu (*Phụ lục 3*); còn một số tiêu chí chưa đạt theo Quy định 11-QĐ/TW (*Phụ lục 12*)

- *Công tác đào tạo, bồi dưỡng*

+ Chất lượng đào tạo, bồi dưỡng chưa cao; nội dung, chương trình, phương thức đào tạo, bồi dưỡng và phương pháp giảng dạy chậm được đổi mới, còn nặng

về lý thuyết; chưa kết hợp nhuần nhuyễn giữa lý luận và thực tiễn, giữa nâng cao tri thức với rèn luyện đạo đức, giữa tiếp thu kiến thức lý luận với việc vận dụng kiến thức vào hoạt động thực tiễn, nhất là đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ.

+ Phạm vi, quy mô các lớp đào tạo, bồi dưỡng chưa đáp ứng yêu cầu; chưa có nhiều lớp bồi dưỡng theo nhu cầu công việc.

- *Công tác nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn*: việc thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học chưa nhiều, số lượng các công trình, đề tài khoa học cấp tỉnh còn hạn chế; chất lượng của một số sản phẩm khoa học chưa cao. Ngoài ra, công tác tổng kết thực tiễn trong những năm qua chỉ mới dừng lại ở việc lồng ghép trong các đề tài khoa học và hội thảo, tọa đàm khoa học; chưa đáp ứng yêu cầu tư vấn chính sách cho tỉnh.

- *Cơ sở vật chất*: chưa đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng theo hướng chuyển đổi số của Trường Chính trị chuẩn, còn thiếu hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin (số hóa các dữ liệu quản lý, internet, wifi, thiết bị phần cứng, camera,...) cho phù hợp, hiện đại, dạy - học, hội thảo trực tuyến, rèn luyện kỹ năng điều hành trên không gian số của học viên.

II. Đánh giá khái quát về kết quả và hạn chế việc thực hiện Đề án xây dựng và phát triển Trường Chính trị tỉnh Bình Phước giai đoạn 2017 -2020 và tầm nhìn 2030 (gọi tắt là Đề án 794)

Việc triển khai thực hiện Đề án 794 đã đạt được một số kết quả quan trọng, tỷ lệ giảng viên có trình độ thạc sỹ tăng lên, số lượng đề tài khoa học cấp cơ sở, hội thảo khoa học tăng và có chất lượng hơn... đặc biệt là cơ sở vật chất đã được đầu tư, cơ bản đáp ứng nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng tại Trường Chính trị. Tuy nhiên, do hạn chế về thời điểm ban hành từ năm 2017, Đề án 794 chưa đáp ứng với bộ tiêu chí về xây dựng trường chính trị chuẩn theo Quy định số 11-QĐ/TW, cụ thể dựa trên các mục tiêu, tiêu chí như sau:

- Về hoạt động đào tạo, bồi dưỡng: chưa thể hiện rõ quy mô đào tạo, bồi dưỡng; đồng thời, chưa thực hiện đánh giá chất lượng đào tạo, bồi dưỡng theo Quy định số 11-QĐ/TW. Bên cạnh đó, một số mục tiêu trong Đề án 794 không thể thực hiện được trong điều kiện hiện nay.

- Về nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn: đề tài khoa học cấp tỉnh còn ít; chưa tổ chức được hội thảo khoa học cấp tỉnh và chưa có tổng kết được hoạt động thực tiễn; ngoài ra, các mục tiêu đặt ra chưa phù hợp với Quy định số 11-QĐ/TW.

- Về xây dựng tổ chức bộ máy và đội ngũ viên chức: không còn phù hợp với Quy định số 09-QĐi/TW ngày 13/11/2018 của Ban Bí thư Trung ương quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Quy định số 18-QĐ/TU ngày 12/02/2019 của Ban Thường vụ

Tỉnh ủy Bình Phước quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Trường Chính trị.

- Về trình độ đội ngũ giảng viên: một số mục tiêu cho đến nay vẫn chưa đạt được. Ngoài ra, mục tiêu đặt ra trong giai đoạn 2021 – 2030 chưa đáp ứng với yêu cầu tại Quy định số 11-QĐ/TW.

- Về cơ sở vật chất: Chưa có trang thiết bị cho nhà đa năng; hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin chưa đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý, đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học theo yêu cầu hiện đại.

PHẦN THỨ BA

QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

I. Quan điểm và mục tiêu

1. Quan điểm

- Quán triệt sâu sắc đường lối, quan điểm của Đảng về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Tỉnh ủy về phát triển năng lực đội ngũ cán bộ tỉnh, chức năng, nhiệm vụ của Trường; đổi mới mạnh mẽ, toàn diện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

- Bám sát các tiêu chí về xây dựng trường chính trị chuẩn theo Quy định tại số 11-QĐ/TW của Ban Bí thư, chú trọng đảm bảo cả về số lượng và chất lượng của các tiêu chí.

- Thực hiện nghiêm các quy định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; đảm bảo đúng nguyên tắc, đối tượng theo quy định; phải gắn đào tạo, bồi dưỡng với vị trí việc làm, chức danh nghề nghiệp, chức danh quy hoạch; nâng cao kiến thức, tăng cường kỹ năng, trách nhiệm làm việc của cán bộ, công chức, viên chức.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

- Xây dựng Trường Chính trị tỉnh Bình Phước đáp ứng tiêu chí trường chính trị chuẩn mức 1 vào năm 2025, phấn đấu đến năm 2030 đạt chuẩn mức 2 theo Quy định tại số 11-QĐ/TW của Ban Bí thư.

- Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp để đổi mới mạnh mẽ, toàn diện công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.

- Hoàn thành các chương trình đào tạo, bồi dưỡng theo yêu cầu của Tỉnh ủy, UBND tỉnh.

2.2. Các mục tiêu cụ thể

2.2.1. Về đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của tỉnh *** Đến năm 2025:**

- Có trên 90% cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đảm bảo tiêu chuẩn của ngạch chuyên viên chính trở lên.

- Hàng năm, có trên 90% cán bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh, phù hợp cho từng đối tượng; được bồi dưỡng kỹ năng phục vụ công tác theo nhu cầu vị trí việc làm, theo yêu cầu của công việc, chú trọng kỹ năng giải quyết tình huống thực tiễn.

- Có từ 5-10% cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế (trình độ chuyên môn, kỹ năng, ngoại ngữ, tin học).

*** Đến năm 2030:**

- 100% cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đảm bảo tiêu chuẩn của ngạch chuyên viên chính trở lên.

- Hàng năm, 100% cán bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh, phù hợp cho từng đối tượng; được bồi dưỡng kỹ năng phục vụ công tác theo nhu cầu vị trí việc làm, theo yêu cầu của công việc, chú trọng kỹ năng giải quyết tình huống thực tiễn.

- Có từ 10-15% cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế (trình độ chuyên môn, kỹ năng, ngoại ngữ, tin học).

2.2.2. Về xây dựng trường Chính trị Bình Phước đạt chuẩn

*** Xây dựng thể chế, quy định**

Tham mưu ban hành, cụ thể hóa các văn bản của Trung ương, của Tỉnh đảm bảo tính hệ thống, đồng bộ, kịp thời, khả thi đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của Tỉnh trong tình hình mới.

*** Về xây dựng đội ngũ viên chức**

- Giai đoạn 2022 - 2025

Rà soát, đánh giá, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ viên chức theo đúng quy định của trường chính trị chuẩn; bảo đảm đến năm 2025 có 90% giảng viên có trình độ thạc sỹ trở lên đúng với chuyên môn giảng dạy; 100% lãnh đạo phòng, khoa đạt giảng viên chính hoặc tương đương trở lên (*Phụ lục 3*).

Phấn đấu đến năm 2025, hoàn thành các tiêu chí về xây dựng đội ngũ viên chức đạt chuẩn mức 1

- Giai đoạn 2025 - 2030 và những năm tiếp theo

Tiếp tục cử đội ngũ giảng viên đào tạo nâng cao trình độ; bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn; đến năm 2030 phấn đấu có 08 viên chức đạt trình độ tiến sỹ (*Phụ lục 3*).

Phấn đấu đến năm 2030, hoàn thành các tiêu chí về xây dựng đội ngũ viên chức đạt chuẩn mức 2

*** Về đào tạo, bồi dưỡng**

- *Đối tượng đào tạo, bồi dưỡng*: Thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của Nhà trường được quy định tại Quy định số 18-QĐ/TU ngày 12/02/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Phước quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Trường Chính trị.

- *Quy mô đào tạo, bồi dưỡng giai đoạn 2022 – 2025*: Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng được giao. Trong đó, bảo đảm tỷ lệ lớp Trung cấp lý luận chính trị hệ tập trung tại trường so với hệ không tập trung ít nhất 1/3 (1 lớp tập trung/3 lớp không tập trung).

- *Quy mô đào tạo, bồi dưỡng giai đoạn 2025-2030*: Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng được giao. Trong đó, bảo đảm tỷ lệ lớp Trung cấp lý luận chính trị hệ tập trung tại trường so với hệ không tập trung ít nhất là 1/2 (1 lớp tập trung/ 2 lớp không tập trung).

- *Thực hiện quy chế, quy định*: Thực hiện nghiêm túc chương trình, giáo trình, quy chế quản lý đào tạo, quy chế quản lý hoạt động bồi dưỡng.

- *Thực hiện đánh giá chất lượng đào tạo, bồi dưỡng*

+ *Giai đoạn 2022 - 2025*: Thực hiện đánh giá chất lượng đào tạo, bồi dưỡng theo quy định. Kết quả đánh giá đạt mức khá trở lên (đạt chuẩn mức 1).

+ *Giai đoạn 2025-2030*: Thực hiện việc đánh giá chất lượng đào tạo, bồi dưỡng theo quy định. Kết quả đánh giá đạt mức tốt (đạt chuẩn mức 2).

*** Về nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn**

- *Giai đoạn 2022-2025*:

Đến năm 2025: đăng ký và thực hiện ít nhất 02 đề tài khoa học cấp tỉnh; tổ chức 03 hội thảo cấp tỉnh; 05 sách chuyên khảo, tham khảo.

Mỗi năm có ít nhất 03 đề tài cấp cơ sở; tổ chức 03 hội thảo, tọa đàm cấp trường; 03 kỳ thông tin lý luận và thực tiễn (*Phụ lục 7*)

- *Giai đoạn 2025 - 2030 và những năm tiếp theo*:

Đến năm 2030: đăng ký và thực hiện ít nhất 05 đề tài khoa học cấp tỉnh; tổ chức ít nhất 01 hội thảo cấp bộ; 03 hội thảo cấp tỉnh; 05 sách chuyên khảo, tham khảo, kỷ yếu hội thảo khoa học.

Mỗi năm, có ít nhất 03 đề tài cấp cơ sở; tổ chức 03 hội thảo, tọa đàm cấp trường; 04 kỳ thông tin lý luận và thực tiễn (*Phụ lục 7*).

*** *Xây dựng văn hóa trường Đảng, thực hiện kỷ luật, kỷ cương***

Phát triển văn hoá trường Đảng kỷ cương, kỷ luật và xây dựng Trường xứng đáng là cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức ở cấp tỉnh.

- Giai đoạn 2022 - 2025: Đảng bộ, cơ quan, công đoàn, đoàn thanh niên hàng năm được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Giai đoạn 2025 - 2030: Đảng bộ, cơ quan, công đoàn, đoàn thanh niên hàng năm được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

*** *Về xây dựng cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật và tài chính***

- Giai đoạn 2022 - 2025: Đầu tư hoàn thiện hệ thống cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu.

- Giai đoạn 2025 - 2030: Tiếp tục đầu tư đồng bộ các hạng mục theo hướng hiện đại, phục vụ có hiệu quả hoạt động quản lý, nghiên cứu, dạy - học và rèn luyện của cán bộ, giảng viên và học viên trong giai đoạn mới.

II. Nhiệm vụ và giải pháp

1. Rà soát, bổ sung hệ thống thể chế quản lý Trường

Tiếp tục nghiên cứu, tiến hành rà soát xây dựng, bổ sung hệ thống quy định về hoạt động của Trường phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu của công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong tình hình mới.

2. Xây dựng, phát triển đội ngũ giảng viên, báo cáo viên

2.1. Thực hiện tuyển dụng, bổ sung kịp thời đội ngũ giảng viên, ưu tiên giảng viên trẻ, tài năng

- Xây dựng, ban hành Quy chế tuyển dụng viên chức có tiêu chí, tiêu chuẩn cụ thể, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; có cơ chế, chính sách để thu hút nhân lực có trình độ, năng lực, phẩm chất đạo đức về công tác tại Trường Chính trị tỉnh.

- Đổi mới cách thức tuyển dụng để lựa chọn được đội ngũ giảng viên có năng lực, nghiệp vụ sư phạm, có phẩm chất chính trị và có trình độ chuyên môn cao phù hợp với nhu cầu vị trí tuyển dụng.

- Thực hiện tuyển dụng đủ số biên chế được Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao sau khi thực hiện Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về biên chế các cơ quan đảng, MTTQ, tổ chức chính trị-xã hội ở Trung ương và các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc Trung ương giai đoạn 2022-2026.

2.2. Xây dựng đội ngũ giảng viên thỉnh giảng, báo cáo viên

- Tiếp tục bổ sung ban hành quyết định giảng viên thỉnh giảng, báo cáo viên gồm các đồng chí lãnh đạo tỉnh, lãnh đạo các sở, ban, ngành, địa phương.

- Xây dựng quy chế về quản lý (quy định rõ về tiêu chuẩn, trách nhiệm...) và bảo đảm chất lượng đối với đội ngũ giảng viên thỉnh giảng, báo cáo viên tại Trường Chính trị.

- Xây dựng đội ngũ giảng viên thỉnh giảng, báo cáo viên tại Trường Chính trị đa dạng các lĩnh vực ngành nghề, kinh nghiệm thực tiễn và kỹ năng giảng dạy, báo cáo chuyên đề.

2.3. Cử giảng viên, tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phù hợp với thời kỳ chuyển đổi số

- Cử giảng viên, tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ (*Phụ lục 3*).

- Bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ giảng viên phù hợp thời kỳ chuyển đổi số.

2.4. Xây dựng cơ chế khuyến khích viên chức tự đào tạo, bồi dưỡng bằng nhiều hình thức

Có cơ chế, chính sách khuyến khích giảng viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; trình độ lý luận chính trị; trong đó chú trọng cử giảng viên đi đào tạo tiến sỹ và học cao cấp lý luận chính trị, cụ thể như sau: Hỗ trợ về thời gian đối với viên chức tự đào tạo, bồi dưỡng; hỗ trợ một phần kinh phí từ ngân sách nhà nước đối với viên chức tự đào tạo, bồi dưỡng.

3. Đổi mới, nâng cao công tác đào tạo, bồi dưỡng

3.1. Xây dựng nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng thuộc chức năng, nhiệm vụ của Trường Chính trị phải bảo đảm hài hòa tri thức khoa học chuyên môn, kiến thức lãnh đạo, quản lý và kỹ năng cần thiết để giải quyết tốt các vấn đề thực tiễn đặt ra, chú trọng kỹ năng xử lý tình huống.

- Xây dựng các chương trình bồi dưỡng chuyên biệt, cơ bản, cập nhật, hiện đại, phù hợp thực tiễn, nhất là các yêu cầu cấp bách, thiết thực của địa phương.

- Xây dựng và hoàn thiện chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ, cập nhật kiến thức cho cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp cơ sở.

- Xây dựng mới các chương trình bồi dưỡng chuyên đề và nâng cao kỹ năng cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị cấp cơ sở.

- Đổi mới nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng theo hướng hiện đại, hội nhập quốc tế, phát triển toàn diện, đáp ứng những yêu cầu của phát triển kinh tế - xã hội, khoa học và công nghệ, thích ứng với cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Chủ động, sáng tạo trong biên soạn tài liệu, giáo án, gắn với cập nhật quan điểm mới trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bình Phước vào giảng dạy, phù hợp tình hình, nhiệm vụ địa phương.

3.2. Đánh giá chất lượng đào tạo, bồi dưỡng

- Đánh giá cán bộ, công chức, viên chức sau hoạt động đào tạo, bồi dưỡng.
- Đánh giá chất lượng đào tạo, bồi dưỡng về chương trình, học viên, giảng viên, cơ sở vật chất, khóa bồi dưỡng, hiệu quả sau bồi dưỡng.
- Đa dạng hóa các hình thức kiểm tra, đánh giá như: tự luận; bài tập tình huống; trắc nghiệm; vấn đáp và viết khóa luận tốt nghiệp.

3.3. Đẩy mạnh việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

Nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức về trách nhiệm không ngừng học tập và tự nâng cao trình độ, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

3.4. Tổ chức thực hiện đào tạo, bồi dưỡng; đa dạng hóa các hình thức đào tạo, bồi dưỡng; huy động các nguồn lực để thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

- Tổ chức thực hiện đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, quản lý nhà nước, cập nhật kiến thức kỹ năng, ngoại ngữ, tin học, gắn với tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức; tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý; vị trí việc làm; phù hợp với kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và nhu cầu xây dựng, phát triển nguồn nhân lực của cơ quan, đơn vị.

- Đa dạng hóa các hình thức, thời gian đào tạo, bồi dưỡng
- Huy động các nguồn lực từ các cơ quan, đơn vị hoặc học viên chi trả hay từ các nguồn thu khác từ cơ quan, đơn vị theo quy định của pháp luật để thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

3.5. Đổi mới công tác cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng và cải tiến việc đánh giá cán bộ, công chức, viên chức.

- Cử cán bộ đi học theo đúng quy định đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn gắn với quy hoạch, yêu cầu khung năng lực, phù hợp vị trí việc làm, nhu cầu thực tế cần đào tạo, bồi dưỡng.

- Cải tiến việc đánh giá cán bộ, công chức, viên chức gắn với kết quả đào tạo, bồi dưỡng của cán bộ, công chức, viên chức; đồng thời, gắn công tác quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức với công tác đào tạo, bồi dưỡng.

3.6. Xây dựng quy chế phối hợp trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao.

Xây dựng cơ chế phối hợp giữa cơ sở đào tạo với cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ để giám sát quá trình học tập, rèn luyện của học viên.

3.7. Tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy.

- 100% giảng viên sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực, lấy người học làm trung tâm, học viên tham gia tích cực vào quá trình đào tạo, bồi dưỡng; giảng viên giúp học viên tự học, tự nghiên cứu, rèn luyện phương pháp tư duy, khả năng vận dụng giải quyết tình huống thực tiễn trong công tác.

- Vận dụng một cách linh hoạt, các phương pháp giảng dạy tích cực đối với từng nội dung giảng dạy, phù hợp với đối tượng học viên; tăng cường thảo luận, mô phỏng, xử lý tình huống....

- Đa dạng các hình thức dạy học: giảng lý thuyết trên lớp, tự học - tự nghiên cứu, thực hành, thực tập, viết thu hoạch, tiểu luận; tăng cường tổ chức các hoạt động ngoại khóa, tham quan mô hình điểm, sáng tạo ở các cơ quan, đơn vị, địa phương, v.v.

- Kết hợp sử dụng phương pháp dạy học truyền thống và hiện đại, chuyển mạnh từ dạy học theo “chủ đề” sang dạy học theo “chuyên đề”; chú trọng đẩy mạnh sử dụng phương pháp dạy học tích cực, nêu vấn đề; phát huy có hiệu quả các phương tiện dạy học hiện đại; chuyển đổi từ dạy các “khuôn mẫu” sang dạy cách thức “sáng tạo”, “phát kiến” nhằm phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất người học.

- Khai thác tối đa các công cụ số đã được trang bị để hỗ trợ hoạt động dạy và học.

3.8. Tăng cường, chủ động mở rộng liên kết, phối hợp với các cơ sở đào tạo để nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, đồng thời mở rộng các hình thức đào tạo, đa dạng hóa nội dung, chương trình, đối tượng đào tạo; thực hiện đào tạo có mục tiêu, đào tạo theo yêu cầu để bổ sung, phát triển nguồn nhân lực cho tỉnh.

4. Tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế và tổng kết thực tiễn (Phụ lục 7)

4.1. Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu thực tế, tổng kết thực tiễn, tích cực tham gia tư vấn chính sách cho tỉnh, khẳng định vị thế, vai trò là cơ quan nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn tại địa phương.

Các sở, ban, ngành, địa phương phối hợp thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học để đảm bảo tiêu chí xây dựng trường chính trị chuẩn mức 1 và chuẩn mức 2.

4.2. Xây dựng cơ chế, chính sách hợp lý nhằm khuyến khích hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn của Trường Chính trị tỉnh.

- Đẩy mạnh hoạt động viết sách, tham gia viết sách tham khảo, hoặc chuyên khảo, phục vụ nhu cầu học tập cho học viên các lớp đào tạo, bồi dưỡng và công tác ở các địa phương, đơn vị.

- Chủ động xây dựng kế hoạch đăng ký các đề tài khoa học cấp tỉnh thuộc lĩnh vực được ưu tiên nghiên cứu; đồng thời, triển khai có hiệu quả nghiên cứu các đề tài khoa học cấp trường, đảm bảo chất lượng, thiết thực, gắn với hoạt động chuyên môn.

- Chủ động phối hợp với Học viện, các Vụ, Viện của Học viện, các trường chính trị trong cụm thi đua tổ chức các Hội thảo khoa học cấp khu vực hướng tới đạt tiêu chuẩn trường chính trị chuẩn.

- Chủ động đăng ký, đảm nhận các nhiệm vụ khoa học cấp tỉnh, bộ về biên soạn, đánh giá các chương trình bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của trang thông tin điện tử của Trường (Website) theo hướng phục vụ có hiệu quả trong việc truy cập thông tin về đào tạo, bồi dưỡng và các hoạt động chuyên môn; xây dựng đội ngũ cộng tác viên, có cơ chế, chính sách để viết bài.

4.3. Xây dựng chính sách và tạo thuận lợi cho đội ngũ cán bộ, giảng viên Trường Chính trị được đi nghiên cứu thực tế trong và ngoài nước.

4.4. Tăng cường trao đổi học thuật giữa Trường Chính trị tỉnh với các tổ chức khoa học, nghiên cứu, đào tạo có uy tín trong nước phù hợp với các quy định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và quy định khác có liên quan.

- Tổ chức tọa đàm khoa học, sinh hoạt chuyên môn, hội thảo khoa học, mở trang chuyên mục nghiên cứu theo chủ đề trên website nhằm giao lưu, học hỏi, trao đổi học thuật.

- Tạo điều kiện để viên chức có năng lực tham gia nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn.

4.5. Tổ chức các đoàn nghiên cứu, trao đổi học thuật với các tổ chức khoa học, cơ sở đào tạo, nghiên cứu ở trong nước.

4.6. Tăng cường luân chuyển và đi thực tế có kỳ hạn ở cơ sở theo Hướng dẫn của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

Trường Chính trị tỉnh xây dựng đề án đưa cán bộ, giảng viên đi thực tế có kỳ hạn trình Thường trực Tỉnh ủy phê duyệt⁴.

5. Nâng cao chất lượng tổ chức đảng, vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của Trường

Phát huy vai trò trong xây dựng kế hoạch cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, quản lý nhà nước, cập nhật kiến thức, kỹ năng phù hợp với yêu cầu, thực tiễn đặt ra.

Xây dựng kế hoạch phối hợp với Trường chính trị mở lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của ngành, địa phương.

Hỗ trợ, tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được tham gia học tập, bồi dưỡng ở Trường chính trị.

Phối hợp trong công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức gắn với nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng tại Trường chính trị.

6. Xây dựng phong cách cán bộ trường Đảng trung thành, sáng tạo, cống hiến vì sự nghiệp đào tạo và nghiên cứu lý luận chính trị

⁴ Quy chế giảng viên của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Ban hành kèm theo Quyết định 6468/QĐ/HVCTQG ngày 21/12/2021 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh)

- Tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong Trường Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII), Kết luận 21-KL/TW và Kế hoạch số 77-KH/TU, ngày 04/5/2022 của Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" và Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và các Nghị quyết của Trung ương về xây dựng Đảng.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, thực hiện tốt các Quy định ứng xử văn hoá của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh và các trường chính trị, thành phố trực thuộc Trung ương được ban hành kèm theo Quyết định số 5029-QĐ/HVCTQG ngày 26/10/2017 của Giám đốc Học viện.

7. Tiếp tục khai thác hợp lý cơ sở vật chất hiện có; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật (Phụ lục 10, Phụ lục 11).

- Giai đoạn đến năm 2025: Có đủ cơ sở vật chất và phương tiện kỹ thuật phục vụ việc dạy, học và nghiên cứu theo hướng chuyển đổi số; đáp ứng yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn.

- Giai đoạn đến năm 2030: Có đủ cơ sở vật chất và phương tiện kỹ thuật hiện đại, ứng dụng và cập nhật các công nghệ tiên tiến; hoàn thành số hóa cả dữ liệu, quy trình quản lý, đào tạo-bồi dưỡng; phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý, giảng dạy, học tập và nghiên cứu.

- Khai thác hợp lý Tòa nhà Trung tâm Trường Chính trị tỉnh, trang bị nhà đa năng đáp ứng yêu cầu rèn luyện, tổ chức thể dục thể thao cho giảng viên, học viên, đáp ứng cơ bản tiêu chí về cơ sở vật chất trường chính trị chuẩn (Phụ lục 8)

8. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin theo hướng chuyển đổi số, tiến tới xây dựng trường học thông minh.

- Xây dựng kế hoạch, xác định lộ trình thực hiện

Hình thành kế hoạch tổng thể và lộ trình cụ thể nhiệm vụ chuyển đổi số Trường Chính trị gồm hai nội dung: công tác quản lý; công tác giảng dạy, học tập, kiểm tra, đánh giá, nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn. Hướng đến trường học thông minh với các tiêu chí: Hiện đại, tiện dụng, chất lượng, hiệu quả.

Khai thác tối đa các ứng dụng, tiện ích của công nghệ số để tăng hiệu quả, giảm thiểu thời gian và chi phí trong công tác quản lý, giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học.

- Đổi mới toàn diện các khâu trong hoạt động đào tạo, bồi dưỡng trên nền tảng công nghệ thông tin.

+ Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng các chương trình, giáo trình, giáo án điện tử, quản lý các hoạt động giảng dạy và học tập hướng đến xây dựng và phát triển trường học số; tạo cơ sở dữ liệu các bài giảng; cơ sở dữ liệu câu hỏi kiểm tra, câu hỏi thi và một số cơ sở dữ liệu khác (*Phụ lục 9, bảng 4*).

+ Đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy theo hướng lấy người học làm trung tâm trong quá trình chuyển đổi số hoạt động đào tạo, bồi dưỡng; tăng khả năng tự học, tạo cơ hội học tập mọi lúc, mọi nơi, cá nhân hóa việc học tập, góp phần vào xây dựng xã hội học tập.

+ Thực hiện đánh giá kết quả học tập khách quan, toàn diện trên nền tảng số; giám sát chặt chẽ hoạt động giảng dạy, học tập, đánh giá kết quả thông qua công nghệ số.

- Đầu tư cơ sở vật chất, đổi mới trang thiết bị phục vụ chuyển đổi số

+ Xây dựng phòng học thông minh kết hợp phần cứng và phần mềm, nâng cấp, trang bị, bố trí lại, chuyển đổi công năng hệ thống hội trường, phòng học phù hợp yêu cầu về quy mô, tính chất của các lớp học thông minh.

+ Nâng cấp Website kết nối IOC tỉnh.

PHẦN THỨ TƯ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Tổ chức thực hiện

1. Ban cán sự đảng UBND tỉnh

- Lãnh đạo, chỉ đạo các sở, cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh, phối hợp với Trường Chính trị tổ chức thực hiện Đề án.

- Chỉ đạo Sở Nội vụ tổng hợp nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng; tham mưu, xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đúng thời gian quy định; đánh giá kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của Trường Chính trị hàng năm theo Kế hoạch đã được phê duyệt.

- Chỉ đạo Sở Tài chính thẩm định, tham mưu và bố trí kinh phí thực hiện đề án và theo phân cấp ngân sách trên cơ sở đề nghị của Trường Chính trị hàng năm. Đồng thời thẩm định và quyết toán theo quy định hiện hành.

- Chỉ đạo Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu đặt hàng, hỗ trợ trong nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp tỉnh cho Trường Chính trị; tổ chức tuyển chọn, xét chọn, đánh giá, nghiệm thu các nhiệm vụ khoa học và công nghệ liên quan đến Trường Chính trị.

- Chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp thẩm định kỹ thuật, công nghệ, dự toán các dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin của Trường phù hợp với nhu cầu và thực trạng, đảm bảo theo lộ trình.

2. Ban Tổ chức Tỉnh ủy

- Tham mưu giao chỉ tiêu biên chế, tuyển dụng, điều động đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tham mưu cử đi đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức Trường chính trị để đạt chuẩn theo Đề án.

- Chủ động phối hợp với Trường Chính trị và các cơ quan liên quan triển khai thực hiện, đồng thời kiểm tra, giám sát việc thực hiện tiêu chuẩn cán bộ thuộc diện cử đi đào tạo, bồi dưỡng, gắn với quy hoạch cán bộ. Theo dõi việc triển khai thực hiện Đề án này.

3. Trường Chính trị tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và các cơ quan có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Đề án.

- Xây dựng Kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án theo từng giai đoạn.

- Tham mưu cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc tuyển dụng 04 biên chế trong năm 2022; số biên chế bổ sung được duyệt theo Đề án trong giai đoạn 2022-2025.

- Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các cơ quan có thẩm quyền triển khai đổi mới hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh theo nội dung Đề án.

- Định kỳ hàng năm, báo cáo Tỉnh ủy, UBND tỉnh kết quả, những khó khăn, vướng mắc, đề xuất giải pháp trong quá trình triển khai thực hiện; tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy sơ, tổng kết Đề án theo quy định.

4. Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy

- Lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra các cơ quan, đơn vị trực thuộc cấp huyện; các xã, phường, thị trấn tổ chức triển khai phối hợp thực hiện Đề án.

- Chỉ đạo, tạo điều kiện cho Trung tâm chính trị cấp huyện về nhân lực, cơ sở vật chất đủ điều kiện phối hợp với Trường Chính trị thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

II. Lộ trình thực hiện

Đề án thực hiện từ năm 2022 đến hết năm 2030, chia làm 2 giai đoạn:

- Giai đoạn từ năm 2022 đến năm 2025: Thực hiện mục tiêu của Đề án và các tiêu chí trường chính trị đạt chuẩn mức 1 tại các Phụ lục 1, 3, 7, 9 thuộc giai đoạn 2022-2025.

- Giai đoạn từ năm 2026 đến năm 2030: Tiếp tục hoàn thiện, thực hiện các công việc tại các mục trên; hoàn thành các chỉ tiêu tại các Phụ lục 1, 3, 7, 9 thuộc giai đoạn 2026-2030.

III. Kinh phí thực hiện

1. Nguồn kinh phí

- Từ nguồn sự nghiệp đào tạo thực hiện theo phân cấp ngân sách.
- Từ nguồn thu sự nghiệp và nguồn thu hợp pháp khác.
- Từ nguồn tài trợ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật (nếu có).

2. Kinh phí để thực hiện

Trường Chính trị tỉnh căn cứ các nhiệm vụ được giao theo Đề án, lập dự toán trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt và bố trí theo quy định.

- Kinh phí hỗ trợ viên chức Trường Chính trị tỉnh đi đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ: cấp theo thực tế thực hiện mục tiêu trong Đề án.

- Kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị: Căn cứ vào mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án, Trường Chính trị tỉnh lập dự toán bổ sung năm 2022 và các năm theo phân kỳ của Đề án.

- Kinh phí nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn: Cấp theo kế hoạch hàng năm và theo các hoạt động khoa học được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp chặt chẽ với Trường Chính trị tỉnh triển khai thực hiện tốt Đề án này.

Đề án này thay thế Đề án xây dựng và phát triển Trường Chính trị Bình Phước giai đoạn 2017 - 2020, tầm nhìn 2030 được ban hành kèm theo Quyết định số 794-QĐ/TU, ngày 09/10/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Phước.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Trung ương (để b/c),
- Ban Tuyên giáo Trung ương (để b/c),
- Học viện CTQG Hồ Chí Minh (để b/c),
- Các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy,
- Các BCS đảng, đảng đoàn,
- Trường Chính trị tỉnh,
- Các sở, ban ngành, MTTQ và các đoàn thể tỉnh,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đ/c UVBCH Đảng bộ tỉnh,
- LĐVPTU, Phòng TH,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Huỳnh Thị Hằng